

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YM
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023 /HS-ST
Ngày 18 - 05 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YM, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Vũ Minh Đón.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2023 tại nhà văn hóa thôn TT, thị trấn YM, huyện YM, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 04 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Nguyễn Văn N, sinh năm 1991. Sinh trú quán: Thôn DT, xã NL, huyện YM, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 16/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện MH, xử phạt 02 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2017.

Ngày 05/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện MH, xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2021.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 17/01/2012, Tòa án nhân dân huyện MH, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong ngày 30/8/2013. Ngày 04/10/2021, bị Chủ tịch UBND xã NL áp dụng biện pháp giáo dục

tại xã phường, chấp hành xong ngày 04/01/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2023, tại trại Tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đào Cao C1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn PT, xã SM, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn H, xã LĐ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn G, xã LĐ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích trộm cắp tài sản, khoảng 11 giờ ngày 03/02/2023, Nguyễn Văn N, đi bộ đến khu vực chợ dân sinh ĐT ở thôn YP, xã GP, huyện YP, tỉnh Hưng Yên, thấy ai sơ hở thì trộm cắp. Khi N đi đến khu vực cửa hàng quần áo “TC” ở thôn YP, xã GP, huyện YM, tỉnh Hưng Yên phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu cam – đen – xám, biển số 89B1-320.24 của anh Đào Cao C là chủ cửa hàng quần áo “TC” đang dựng phía trước cửa quán, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, N quan sát xung quanh, thấy không có người thì liền tiến lại gần chiếc xe mô tô của anh C, dùng tay phải vặn chìa khóa mở khóa điện xe mô tô, ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe đi về hướng thôn CL, xã GP, huyện Y rồi đi ra Quốc lộ 5A, đi đến nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995 ở Thôn G, xã LĐ, huyện V, tỉnh Hưng Yên là bạn bè quen ngoài xã hội với N, nhờ H đi cầm cố hộ. Anh H đồng ý dẫn N đi đến cửa hàng cầm đồ của ông Nguyễn Văn Đ. Ông Đ hỏi H và N giấy tờ xe thì N nói quên không mang giấy tờ, đang cần tiền nên cầm cố mấy hôm. Do có anh H là người cùng xã với ông Đ nên ông Đ đã tin tưởng nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên của N trong thời hạn 05 ngày với số tiền vay là 3.000.000 đồng và chịu lãi suất là 500.000đồng. Sau khi nhận tiền xong, N đi taxi về nhà và tiêu xài cá nhân hết số tiền 2.800.000đồng. Đến ngày 05/02/2023, anh Đào Cao C đến trình báo Công an xã Giai Phạm và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Cùng ngày 05/02/2023, Nguyễn Văn N đến Công an xã Giai Phạm đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 200.000 đồng và một bộ quần áo.

Ngày 05/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YM khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn N, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 05/02/2023, ông Nguyễn Văn Đ giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YM 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 89B1-320.24, 01 Hộp đồng cầm đồ ký gửi đồ.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐG ngày 07/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YM kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu cam - đen - xám, biển kiểm soát 89B1-320.24, đăng ký lần đầu ngày 16/02/2016 có giá trị 24.000.000 đồng.

Kết quả điều tra đã làm rõ: Anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Đ không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 89B1-320.24 là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh H, ông Đ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ có hành vi cho N vay số tiền 3.000.000đồng trong thời hạn 5 ngày với số tiền lãi phải trả là 500.000đồng đã vượt quá lãi suất do nhà nước quy định. Hành vi nêu trên đã vi phạm điểm d khoản 4 Điều 12 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện YM có công văn thông báo đến Công an huyện Văn Lâm để xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 04/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YM trả lại anh Đào Cao C chiếc xe mô tô trên, anh C đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường.

Ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu Nguyễn Văn N phải trả lại số tiền 3.000.000đồng mà ông Đ đã cho vay.

Về vật chứng tạm giữ: 01 quần vải dài màu đen, có kẻ sọc trắng và 01 áo khoác màu xám, là bộ quần áo N mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hiện đang quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện YM.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS-YM ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án,

lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2023. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo N phải trả ông Nguyễn Văn Đ 3.000.000 đồng, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm về xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát cùng có ý kiến, quan điểm đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án, HĐXX xét thấy người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, nên HĐXX căn cứ Điều Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YM, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với đơn xin đầu thú bút lục 37, biên bản hỏi cung bị can từ bút lục 101 - 106, bị cáo khai nhận không có tiền tiêu xài, mục đích đi từ nhà đến xã GP, xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp, khi đi qua cửa hàng quần áo “TC” phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu cam – đen – xám, biển số 89B1-320.24 đang dựng phía trước cửa có chìa khóa ở ổ điện, nên bị cáo đã lấy và đến nhờ anh H đi cầm cố hộ, khi cầm cố cho ông Đ, bị cáo không nói là xe do trộm cắp mà có, bị cáo không cho H đồng nào, lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại từ bút lục 69 - 71, những người liên quan từ bút lục 74 – 82, kết luận định giá và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX

có đủ căn cứ kết luận khoảng 11 giờ ngày 03/02/2023 bị cáo Nguyễn Văn N đã lén lút lấy chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 89B1-320.24, ở phía trước tại cửa hàng quần áo “TC” ở thôn YP, xã GP, huyện YM, tỉnh Hưng Yên. Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐG ngày 07/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện YM xác định giá trị xe mô tô là 24.000.000 đồng. Nền hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội khi đã có tiền án là tái phạm, do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố hai bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[4] *Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nông thôn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến Công an xã Giai Phạm, huyện YM đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về hình phạt:*

[6.1] Hình phạt chính: Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về các tội thuộc nhóm tội xâm phạm sở hữu, nhưng không lấy đó làm bài học, không tự rèn luyện bản thân, không chịu lao động để hưởng công sức mình bỏ ra, bị cáo chỉ muốn lấy tài sản của người khác làm tài sản của mình, bị cáo thuộc đối tượng lười lao động, bất chấp pháp luật, nay phạm tội với tính chất tái phạm nguy hiểm, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cơ quan chức năng tiếp tục cải tạo, giáo dục thì mới đủ điều kiện răn đe, để bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội.

[6.2] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản tích lũy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cầm cố xe trộm cắp cho ông Nguyễn Văn Đ, để vay 3.000.000 đồng. Ông Đ đã nộp xe mô tô bị cáo trộm cắp cho cơ quan điều tra, do vậy nay buộc bị cáo phải trả ông Đ 3.000.000 đồng.

[8] *Về vật chứng:*

Đối với 01 quần vải dài màu đen, có kẻ sọc trắng và 01 áo khoác màu xám, là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại, do vậy nay tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng, là tiền do bị cáo cầm cố xe mà có, nay bị cáo phải trả lại ông Đ số tiền đã vay, do vậy nay hoàn trả bị cáo 200.000 đồng.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Đ không biết bị cáo trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H, ông Đ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng pháp luật.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/02/2023.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải trả cho ông Nguyễn Văn Đ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với số tiền phải thi hành, nếu bên phải thi hành chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 quần vải dài màu đen, có kẻ sọc trắng và 01 áo khoác màu xám. Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra Công an huyện YM và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện YM.

Hoàn trả bị cáo Nguyễn Văn N 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi giữa Công an huyện YM và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện YM.

6/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7/ Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh;
- VKSND huyện YM;
- Công an huyện YM;
- Chi cục THA huyện YM;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; bị hại.
- UBND xã NL, huyện YM.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh**